

## Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo pháp luật hình sự Việt Nam – Lý luận và thực tiễn



*Ảnh minh họa nguồn internet.*

Ths ĐOÀN NGỌC HẪI - Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một trong số những tội phạm phổ biến trong nhóm tội xâm phạm đến quyền sở hữu đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS). Với sự phát triển của công nghệ thông tin và lòng ngạo mạn của con người dùng các trang mạng xã hội tăng nhanh như hiện nay thì tình trạng lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra rất phổ biến và ngày càng tinh vi. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi của tội phạm dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, người quản lý tài sản tin và giao tài sản cho tội phạm để chiếm đoạt tài sản đó.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích về các số pháp lý cũng như các yếu tố cấu thành

công tác viên lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trên cơ sở đó đưa ra những thông tin mà đội tiếp nhận phản ánh này sẽ dùng để lừa đảo nhằm giúp cho cá nhân, tổ chức nắm bắt, tránh được việc mình sẽ trở thành nạn nhân của đội tiếp nhận phản ánh này.

## **1. Cơ sở lý luận của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

### ***Thực tiễn, căn cứ pháp lý***

Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau: “(1). Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; c) Gây nguy hại cho an ninh, trật tự, an toàn xã hội; d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; (2) Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: a) Có tổ chức; b) Có tính chuyên nghiệp; Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; d) Tái phạm nguy hiểm; đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa công quan, tổ chức; e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt; g) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; (3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; b) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh. (4). Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên; b) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp. (5). Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

### ***Thực tiễn, các yếu tố cấu thành của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản***

Một là, một khách quan của tội phạm.

Về hành vi khách quan: (1) Hành vi của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác mà ngay lúc đó, người bị hại không biết được có hành vi gian dối; (2) Dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả, không đúng với sự thật nhằm làm cho người bị lừa dối tin đó là thật và giao tài sản cho người phạm tội. Việc đưa ra thông tin giả có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau như bằng lời nói, bằng chữ viết (viết thư), bằng hành động, bằng hình ảnh...học cách tiếp cận bằng nhiều cách thức khác nhau. Hiện nay, thủ đoạn lừa đảo của tội phạm rất tinh vi, tội phạm thường thực hiện hành vi lừa đảo trên các trang mạng xã hội hoặc các trang web, sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, tội phạm sẽ cắt đứt mối liên hệ với người bị hại và thường người bị hại không biết hoặc biết nhưng thông tin không chính xác về tội phạm.

Do đặc điểm riêng của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên người phạm tội chỉ có một hành vi khách quan duy nhất là “chiếm đoạt”, nhưng chiếm đoạt bằng thủ đoạn gian dối. Thủ đoạn gian dối cũng được thực hiện bằng nhiều hành vi cụ thể nhằm đánh lừa cho sự hiểu lầm của người quản lý tài sản, không có thủ đoạn thực vật thông thường, suy nghĩ của người phạm tội là không được biểu hiện ra bên ngoài bằng hành vi, cũng chính vì thế mà khi phân tích các dấu hiệu khách quan của thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản một số quan điểm cho rằng tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có hai hành vi khách quan là hành vi “gian dối” và hành vi “chiếm đoạt”, nói như thế cũng không phải là không có căn cứ. Tuy nhiên, điểm luật quy định: “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác...”

nên không thể coi thủ đoạn phạm tội là một hành vi khách quan được vì thủ đoạn chính là phương thức để đạt mục đích mà biểu hiện của thủ đoạn gian dối là bao gồm nhiều hành vi khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể khác mà người phạm tội thực hiện hành vi đó nhằm đánh lừa người khác. Ví dụ: A nói dối với B là mình cần A đem phôi đưa vào bình viên của C; B tin và đưa xe máy cho A để A đưa mình đi của C. A đem xe máy của B ra tìm kiếm kiếm kiếm kiếm 10.000.000 đồng, số đồng vào mục đích đánh bạc và đã thua hết. Nhưng trong hoàn cảnh khác, A không nói dối với B là mình cần mình bình bình bình mà là nói dối với B là mình cần xe cho bình gái với mình đem kiếm kiếm kiếm tiền đánh bạc. Như vậy việc người phạm tội có hành vi cụ thể nào để đánh lừa được người khác là phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và do người phạm tội lừa cho nên sao cho cho sự hiểu lầm của người quản lý tài sản tin mà tiếp nhận giao tài sản cho người phạm tội.

Đặc điểm nổi bật của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là *thủ đoạn gian dối của người phạm tội phải có trước hành vi chiếm đoạt* và là nguyên nhân trực tiếp khiến người bị hại tin là thật mà giao tài sản cho người phạm tội. Thủ đoạn gian dối của người phạm tội bao giờ cũng phải có trước khi việc giao tài sản giữa người bị hại với người phạm tội thì mới là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nếu thủ đoạn gian dối có sau khi người phạm tội nhận được tài sản thì không phải là lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà tùy

trên ng help c th, th đon gian đi đó có th là hành vi che gi u t i ph m ho c là hành vi ph m t i khác, ví d nh t i L m đ ng tín nhi m chi m đ t tài s n. Đ i a đ c ch s h u ho c ng i qu n lý tài s n, ng i ph m t i s đ ng nhi u cách khác nhau nh : b ng l i nói đ i, gi m o gi y t , gi danh ng i có ch c v quy n h n, gi danh các c quan Nhà n c, t ch c xã h i đ thông qua vi c ký k t h p đ ng...Th c t đ xác đ nh hành vi gian đ i, th ng căn c vào các ch ng t , tài li u, gi y t gi (nh H p đ ng mua bán, Gi y ch ng nh n s h u nhà, đ t, gi y vay ti n...) mà đ i t ng dùng đ t o ni m tin cho ch tài s n, làm cho ch tài s n tin đ giao tài s n đ xác đ nh. Ví d : Trong các v án l a đ o Ngân hàng, đ i t ng ph m t i th ng xây đ ng ph ng án kinh doanh kh ng, làm gi h s tài s n th ch p...đ đ c vay n sau đó chi m đ t mà không có kh năng tr n.

Đây cũng là đ c đ m đ phân bi t t i l a đ o chi m đ t tài s n và t i l m đ ng tín nhi m chi m đ t tài s n. Ng i l a đ o chi m đ t tài s n s đ ng th đon gian đ i gây lòng tin đ i v i ch tài s n, làm ch tài s n tin t ng ng i ph m t i mà trao tài s n cho h . Đ chi m đ t đ c tài s n, ng i ph m t i l a đ o ph i dùng th đon gian đ i tr c. Chính th đon gian đ i là nguyên nhân làm ng i có tài s n tin t ng mà trao tài s n. Ng i l m đ ng tín nhi m chi m đ t tài s n b ng th đon khác v i ng i l a đ o chi m đ t tài s n, m c dù s chi m đ t tài s n có tính ch t gian đ i. Ng i l m đ ng tín nhi m chi m đ t tài s n b ng cách vay, m n, thuê, h p đ ng v i ch tài s n đ ch tài s n giao tài s n. H nh n đ c tài s n t ch tài s n m t cách h p pháp, ngay th ng. Sau khi nh n đ c tài s n ng i ph m t i m i th c hi n hành vi gian đ i chi m đ t tài s n y. S gian đ i chi m đ t tài s n s y ra sau khi nh n đ c tài s n nên l m đ ng tín nhi m chi m đ t tài s n là b i tín (ph n b i lòng tin) c a ch tài s n. V h u qu : H u qu c a t i ph m l a đ o chi m đ t tài s n là làm thi t h i v tài s n c a ng i khác. H u qu là đ u hi u b t bu c c a t i ph m này, n u hành vi gian đ i b phát hi n tr c khi ng i b l a đ i giao tài s n ho c ng i b l a đ i không phát hi n ra hành vi gian đ i nh ng không th c hi n vi c giao tài s n thì không c u thành t i l a đ o chi m đ t tài s n. Th i đ m hoàn thành t i ph m này đ c xác đ nh t lúc k ph m t i đã chi m gi đ c tài s n sau khi đã dùng th đon gian đ i đ làm cho ng i ch s h u tài s n ho c ng i qu n lý tài s n b m c l a giao tài s n cho mình ho c không nh n tài s n đáng l ph i nh n

H u qu c a t i l a đ o chi m đ t tài s n là thi t h i v tài s n mà c th là giá tr tài s n b chi m đ t. Kho n 1 c a đ i u lu t quy đ nh giá tr tài s n b chi m đ t t 2.000.000 đ ng tr lên m i c u thành t i ph m, còn n u tài s n b chi m đ t đ i 2.000.000 đ ng thì ph i kèm theo đ i u ki n đã b x ph t vi ph m hành chính v hành vi chi m đ t ho c đã b k t án v t i này ho c m t trong các t i quy đ nh t i các đ i u 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 c a B lu t này, ch a đ c xóa án tích mà còn vi ph m ho c gây nh h ng x u đ n an ninh, tr t t , an toàn xã h i ho c tài s n là ph ng ti n ki m s ng chính c a ng i b h i và gia đ i h . Nh ng không vì th mà cho r ng, ph i có thi t h i v tài s n (ng i ph m t i chi m đ t đ c tài s n) thì m i c u thành t i ph m.

Đôi khi những người mua sắm hàng hóa mua sắm có ý định chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc rất lớn như ô tô, xe máy, máy tính xách tay, điện thoại di động, đồ gia dụng có giá trị rất lớn hoặc tài sản khác có giá trị hàng chục triệu đồng trở lên, thì dù người mua sắm mua sắm chiếm đoạt tài sản vẫn nên coi là phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, là phạm tội trong trường hợp phạm tội chiếm đoạt hoặc chiếm đoạt phạm tội tuồn thuồn vào trong trường hợp cụ thể.

Vấn đề quan hệ nhân quả: Cũng như những tội có cấu thành vết nứt khác, hậu quả và hành vi khách quan của tội phạm có mối quan hệ nhân quả với nhau. Hậu quả thiệt hại về tài sản phải được xuất phát từ hành vi lừa đảo. Nếu việc thiệt hại về tài sản từ nguyên nhân khác thì sẽ dựa vào những dấu hiệu khách quan để xác định xem có dấu hiệu của tội phạm không và được áp dụng pháp luật để xử lý như thế nào.

Tuy nhiên, ở đây cũng nên lưu ý là cần phân biệt tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với những tội phạm có dùng thủ đoạn gian dối khác “tự nguyện” giao tài sản cho mình, còn đôi khi những thủ đoạn gian dối những không phải do người bị hại tự nguyện giao tài sản của mình thì phải căn cứ vào dấu hiệu khách quan để xác định tội phạm trong trường hợp, chẳng hạn dùng thủ đoạn cân, đồng, đo, đếm gian dối nhằm ăn gian, bán của khách hàng hoặc để bán hàng giả nhằm thu lợi bất chính thì sẽ cấu thành tội lừa đảo khách hàng hoặc tội buôn bán hàng giả.

### *Hai là, mối quan hệ giữa tội phạm*

Khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là quy định về hậu quả của Nhà nước, công quan, tổ chức, cá nhân. Đôi khi trong tác động của tội phạm này là tài sản, bao gồm vật, tiền. Việc xâm phạm quy định về hậu quả cũng thể hiện hành vi chiếm đoạt hoặc chiếm đoạt pháp tài sản của người khác sau khi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng tương tự như các tội có tính chất chiếm đoạt khác, những người lừa đảo chiếm đoạt tài sản không xâm phạm đến quan hệ nhân thân mà chỉ xâm phạm đến quan hệ xã hội, đây cũng là một điểm khác với các tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, tội cướp giật tài sản, đặc điểm này được thể hiện trong cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhà làm luật không quy định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe là tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy, nếu sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, người phạm tội bắt đầu bắt đầu mà có hành vi chiếm đoạt để trốn thoát, gây chết người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì tuồn thuồn hàng hóa cụ thể mà người phạm tội còn phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người hoặc tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*Ba là, một chủ quan của tội phạm*

Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, chủ yếu trực tiếp hoặc do hành vi của mình gây ra và mong muốn hậu quả đó xảy ra.

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tội có tính chất chiếm đoạt, do lỗi cố ý của chủ thể, mục đích là mong muốn chiếm đoạt tài sản thu được hoặc của người khác. Mục đích chiếm đoạt tài sản của người phạm tội bao giờ cũng có trực tiếp khi thực hiện thủ đoạn gian dối và hành vi chiếm đoạt tài sản. Nếu sau khi đã có tài sản một cách hợp pháp, ngay thẳng rồi mới có ý định chiếm đoạt tài sản thì không phải là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tùy trường hợp cụ thể, người phạm tội có thể truy cứu trách nhiệm hình sự với tội phạm khác như tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thực tế việc chủ quan mình ý thức chiếm đoạt của người phạm tội thường căn cứ vào tài sản thực có, tình trạng tài chính, nhu cầu tài sản của người phạm tội kết hợp với việc khai nhận của người phạm tội như thế nào. Thông thường trực tiếp khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, người phạm tội bị rơi vào hoàn cảnh như nạn nhân do thua cược, bạc, lô đề, kinh doanh..., không có khả năng trả nợ cho chủ nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

*Bốn là, một chủ thể của tội phạm*

Chủ thể của tội phạm có thể là bất kỳ người nào từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại Điều 12 BLHS về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chủ thể của tội phạm không phải là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tội phạm là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì không phải chịu trách nhiệm hình sự với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà chỉ có người trên 16 tuổi mới phải chịu trách nhiệm hình sự với tội này.

**2. Thực tiễn của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nước ta**

Trong những năm vừa qua, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nước ta đã trở nên báo động và khá nghiêm trọng. Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước, xã hội và công dân mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh và trật tự xã hội. Những năm vừa qua, ngành Tòa án đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như: vụ án Huỳnh Thị Huyền Như lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều ngân hàng và nhiều cá nhân với tổng số tiền lên tới hơn 4.900 tỷ đồng; vụ án Lê Xuân Giang, Chủ tịch Hội

đồng quản trị Công ty liên kết Việt và đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt 2.000 tỷ đồng của 60.000 người; vợ Chu Minh Ngọc, Giám đốc Công ty Cimco cùng đồng phạm lập kế hoạch mua bán thép để hợp tác huy động vốn lừa đảo chiếm đoạt 1.124 tỷ đồng của 7 ngân hàng; vợ Phan Bá Tòng, Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu thủy sản Thiên Mã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 700 tỷ đồng của các ngân hàng và khách hàng; vợ Công ty Cổ phần thương mại đầu tư Phúc Gia Báo lừa đảo chiếm đoạt 178 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin thì tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao tại Việt Nam có xu hướng phát triển mạnh, tăng về số lượng, mức độ nguy hiểm và hậu quả thiệt hại. Tình trạng mất an ninh, an toàn mạng diễn ra phổ biến ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân sử dụng máy tính. Hàng năm có hàng nghìn vụ việc tội phạm sử dụng máy tính mạng, mạng viễn thông và phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gây thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng. Với đặc điểm là mất lợi ích tội phạm mới, sử dụng công nghệ thông tin, viễn thông làm công cụ, phương tiện phạm tội thì việc nhận diện đặc điểm phương thức thủ đoạn của loại tội phạm này đã và đang gặp nhiều khó khăn. Thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày càng tinh vi, xảo quyệt, số vụ án về lợi ích tội phạm này được đưa ra xét xử ngày càng tăng, đặc biệt là những thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...Chỉ tính riêng thành phố Hà Nội, theo báo cáo tình hình kết quả công tác năm 2017, lực lượng cảnh sát kinh tế – Công an thành phố Hà Nội đã phát hiện, điều tra 1.048 vụ án về kinh tế, 90 vụ xâm phạm sử dụng tài sản. Trong đó, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 65 vụ (chiếm 72,22% tổng số vụ xâm phạm sử dụng tài sản), 89 đồng phạm, thiệt hại tài sản 22.555 triệu đồng (Báo cáo tình hình kết quả công tác năm 2017 của Phòng Cảnh sát kinh tế – Công an TP Hà Nội).

Thủ đoạn hoạt động của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đặc biệt hiện trong một số lĩnh vực như:

#### *Thủ phạm, lừa đảo trong lĩnh vực ngân hàng*

Một là, để lợi dụng nhu cầu ngoài ngành ngân hàng, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua sử dụng các thủ đoạn: (1) Thủ chấp kế hoạch hàng hóa với kế hoạch kinh doanh tuy thực chất có mặt ít hàng; lập hợp đồng kinh tế kế hoạch, hợp đồng thuê kho ba bên kế hoạch, hóa đơn VAT kế hoạch, hóa đơn VAT giả... trình bày hợp pháp này thông qua có sự tiếp tay của cán bộ ngân hàng, sau khi thủ chấp vay đặc biệt tiền để tiếp tục sử dụng chiếm đoạt khoản tiền đó; (2) Thủ chấp ngân hàng bằng hàng hóa hình thành tiền vay, ngân hàng giám sát không chặt chẽ khách hàng bán tài sản nhưng không trả nợ; (3) Lập hợp đồng, phương án kinh doanh giả, sử dụng tài sản thủ chấp không thực quy định số hạn của mình để móc nối vay tiền ngân hàng; (4) Lợi dụng thuê nhà, thuê đất để kinh doanh rồi dùng giấy tờ số hạn của chủ nhà, chủ đất làm giấy sang tên cho mình hoặc làm sổ để giả thủ chấp vay tiền ngân hàng, chiếm đoạt.

*Hai là, thủ đoạn của các tội phạm là cán bộ ngân hàng: (1) Giám đốc ký của lãnh đạo ngân hàng, kế toán viên, thủ quỹ để làm thủ tục chuyển tiền cho chi nhánh ngân hàng khác trong hệ thống rút lợi tức; (2) Lợi dụng sự hồ, thiêu của nhân trong công việc của các đồng nghiệp để lừa các công ty chuyển tiền giám đốc vào công văn trình ký.*

*Thứ hai, lừa đảo trong lĩnh vực tài chính. (1) Số đồng nghiệp giám đốc các Tổng cục quản lý, cơ quan Nhà nước... lừa đảo các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho vay tín dụng; (2) Lập công ty “ma”, tổ hợp “ma” vay tiền, huy động vốn. Hiện nay xuất hiện rất nhiều trang web lập nên nhằm mục đích lừa đảo dưới hình thức huy động tài chính đa cấp.*

*Thứ ba, lừa đảo trong lĩnh vực bất động sản, chứng khoán (1) Nhân vay vốn ngân hàng bằng số tiền. Thủ tục trong những năm qua ở một số vùng quê, các tội phạm lợi dụng nhu cầu vay vốn để số xuất kinh doanh của các hộ dân, để vay vốn đi đầu tư kinh doanh này phải đưa giám đốc công nhân quyên số đồng nghiệp để ký các giấy ủy quyền thành lập nhà cửa, để bỏ lãnh cho chúng vay vốn. Sau khi rút tiền của ngân hàng chúng không đưa lợi tức cho họ và cũng không trả lợi số tiền, chỉ sau khi hết hạn vay ngân hàng yêu cầu những người bỏ lãnh phải thanh toán, họ mới biết là mình bị lừa; (2) Mang đất đã thuê hợp vay vốn ngân hàng ra chia lô để bán; (3) Dùng thủ đoạn gian dối, mồi nhử quen biết với các cán bộ quản lý, người có chức vụ, quyên họ, làm việc tại các cơ quan Nhà nước, các đơn vị nhân họ nhân và nhân tiền để “chạy”, lo thủ tục cấp phép cho đơn vị gây nên những vụ kiện khác nhau nhân tiền, những sau đó không làm việc vì của nhà đã lừa họ nhân, không hoàn trả tiền của nhân mà chiếm đoạt hoàn toàn; (4) Các tội phạm lừa đảo lợi dụng sự thiếu hiểu biết về thông tin và đơn vị của các khách hàng, đưa ra thông tin sai lệch để khách hàng tin là có thật. Sau đó nhân tiền của khách hàng chiếm đoạt hoàn toàn; (5) Mồi nhử nhà đầu tư thuê hợp của các công ty bất động sản để kêu gọi đầu tư, rao bán nhà và lợi dụng khách hàng; (6) Làm giám đốc, tài liệu, các quy định giao đất của các cơ quan như: UBND thành phố, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Quy hoạch kiến trúc lập đơn “*

*ma*

*” lợi ích huy động vốn hoặc lừa bán căn hộ, nhà “*

*trên giấy*

*” chiếm đoạt tài sản; (7) Làm giám đốc công nhân quyên số đồng nghiệp để làm giám đốc hộ số, hợp đồng góp vốn, mua căn hộ, nhà đất của một chủ đầu tư đơn vị có thật để thu tiền, chiếm đoạt lợi nhuận.*

*Thứ tư, lừa đảo trong lĩnh vực xuất khẩu lao động (1) Thông qua việc môi giới lao động, tổ chức đưa lao động đi nước ngoài; (2) Lợi dụng quy định của Luật Doanh nghiệp đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn với chức năng xúc tiến việc làm tạo việc làm để lừa nhân hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (3) Mồi nhử, mua chuộc một số cán bộ có chức vụ, quyên họ nhân, núp bóng dưới danh nghĩa các cơ quan nhà nước, các trung tâm quản lý có chức năng xuất khẩu lao*

đồng đồng lừa đảo; (4) Thành lập công ty “ma”  
số đồng con du gia đình lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân có nhu cầu mua đi lao động  
nông nghiệp ngoài; (5) Quản lý bán xuất khẩu lao động sai với số thuế, dùng hình thức đi du lịch trong  
thời gian ngắn hoặc số đồng visa, thuê thuyền viên gia đình lừa đảo người lao động ra nông nghiệp  
lừa đảo chiếm đoạt tài sản của họ; (6) Tuyển lao động vào công ty hứa sẽ cho đi xuất khẩu lao  
động, nhưng thực chất chỉ là đi thăm quan, giới thiệu sản phẩm, tham gia triển lãm nông nghiệp  
ngoài, sau đó bắt mua hàng tìm kiếm nông nghiệp ngoài lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (7) Móc tiền với  
mặt số phần tử xuất nông nghiệp ngoài xây dựng “kịch bản” lừa đảo người xuất khẩu lao động ra nông  
nghiệp chiếm đoạt tài sản.

*Thứ năm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua tin nhắn rác và mạng xã hội facebook, zalo.*

Là đồng các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, mạng internet, mạng viễn thông đưa ra  
thông tin trúng thưởng đồng lừa đảo, như: gửi tin nhắn thông báo trúng thưởng đồng các số điện  
thời, gửi các đồng link thông báo trúng thưởng đồng các tài khoản trong trang mạng xã hội  
(facebook, zalo, skype, viber...), các website game. Nội dung tin nhắn thông báo trúng thưởng  
có hình thức phổ biến như: Thông báo bạn đã trúng thưởng gửi nhợt của chương trình số kiển  
vàng tri ân khách hàng facebook gồm 01 xe máy SH, 01 Phiếu quà tặng trị giá 350.000.000  
đồng (ba trăm năm triệu đồng), 01 phiếu số đồng xăng miễn phí 01 năm của Petrolimex  
do Tập đoàn Messenger và Honda đồng tài trợ. Hoàn thiện hệ số truy cập vào web <https://www.traogiaithang11.com>  
) và liên lạc với số điện thời.

Khi có người click vào đồng link thông báo trúng thưởng này số đồng cách đồng  
nhận thời gửi: Đăng nhập tài khoản của mình tại đây thì sẽ bắt đầu đồng chiếm quyền quản  
trữ (hack) tài khoản, thông báo nộp tiền phí nhận thời đồng bắt cách nộp thuế đi thời hoặc  
chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng đồng chiếm đoạt.

*Thứ sáu, lừa đảo lừa đảo thông qua hình thức Vishing*

Đây là đồng phần tử mới, đồng đồng đồng số đồng dịch vụ gửi đi qua Internet (VOIP –  
Voice over Internet Protocol) hoặc số đồng sim rác để lừa đảo danh tính, lừa đảo danh nghiệp  
người có thẩm quyền, gửi đồng nhân thông báo nội dung liên quan đồng tài chính của họ, từ  
đó đưa ra yêu cầu nhận nhân phần tử cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng hoặc chuyển tiền vào  
mặt tài khoản do đồng đồng đồng.



*công ngh cao”, Tạp chí C nh sát nhân dân, 2018.*

Theo Tapchitoaan.vn